

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về cải cách hành chính (CCHC) năm 2024.

Thực hiện Quyết định số 703/QĐ-UBND-HC ngày 06 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Sa Đéc về việc ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030, UBND thành phố Sa Đéc xây dựng Kế hoạch CCHC thành phố Sa Đéc năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều phương tiện, hình thức; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị tiến hành xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CCHC trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức thích hợp, để tất cả cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các nội dung, nhiệm vụ của công tác CCHC trên địa bàn Thành phố, nhất là công tác tuyên truyền đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính (TTHC) có yêu cầu nghĩa vụ đóng phí, lệ phí và thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục CCHC và cuộc sống trên sóng phát thanh Thành phố; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Trang Thông tin điện tử CCHC của Tỉnh, Trang Thông tin điện tử Thành phố; các trang mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về CCHC; gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người dân và doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

- Kịp thời triển khai, phổ biến có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đề CBCCVV và Nhân dân biết, thực hiện đúng pháp luật.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố và UBND các xã, phường; thường xuyên rà soát và kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung VBQPPL cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành, nhất là đối với các VBQPPL liên quan đến lĩnh vực tổ chức bộ máy và quản lý CBCCVV và các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành VBQPPL đúng quy trình; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động chính sách và lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động, các đối tượng có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát TTHC theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND Tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định, TTHC và đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa TTHC trên tất cả lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp, các TTHC có liên quan đến nhiều cơ quan hành chính nhằm loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp (*Báo cáo rà soát TTHC gửi về UBND Tỉnh*) năm 2024.

- Bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc công bố mới các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã và công tác thực hiện, giải quyết các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện hiệu quả việc giao cho Bưu điện Thành phố đảm nhận hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, số hóa và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn Thành phố; cung ứng dịch công trực tuyến toàn trình và một phần đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Triển khai thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính theo nhiều kênh và hình thức thích hợp; tiếp tục thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ hành chính công và công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa của Thành phố và UBND các xã, phường.

- Triển khai thực hiện việc phân cấp trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có thể phân cấp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

- Tiếp tục việc rà soát chức năng, nhiệm vụ gắn với sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó, giảm cơ cấu bên trong theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ CBCCVC có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, tận tụy phục vụ Nhân dân, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

- Xác định cơ cấu CBCCVC; xây dựng vị trí việc làm theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của CBCCVC, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và UBND Tỉnh để làm cơ sở xác định biên chế, tuyển dụng và quy hoạch đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức và viên chức.

- Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức và viên chức gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, chọn người có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, năng lực vào bộ máy Nhà nước.

- Rà soát, thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC gắn với yêu cầu vị trí việc làm, tình hình thực tế. Thực hiện bảo đảm, có hiệu quả chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thuộc thẩm quyền.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện phân cấp tài chính và ngân sách, kinh phí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính ở tất cả cơ quan hành chính trên địa bàn Thành phố.

- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với tất cả đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh xã hội hóa một số loại dịch vụ công như: Vệ sinh công cộng, vệ sinh đô thị, cấp, thoát nước, cây xanh, công viên, ánh sáng,... Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ...

- Thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Nâng cấp hệ thống mạng diện rộng của Thành phố, của các cơ quan, đơn vị, ngành Thành phố và UBND cấp xã.

- Cổng Thông tin điện tử của Thành phố cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Phát triển, phối hợp hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố để cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, đẩy mạnh công tác

tuyên truyền việc thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần cũng như việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; bảo đảm tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC theo đúng quy trình nội bộ và thời gian xử lý theo Quyết định đã công bố trên phần mềm.

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC đối với các phòng chuyên môn thuộc UBND Thành phố và UBND các xã, phường.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND các xã, phường bảo đảm có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính Nhà nước và phục vụ tốt Nhân dân, doanh nghiệp.

- Triển khai các giải pháp trong xây dựng Chính quyền số, số hóa TTHC, số hóa kết quả giải quyết TTHC, số hóa TTHC còn hiệu lực theo chủ trương chung của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương, UBND Tỉnh và tình hình thực tế của Thành phố.

8. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC; Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2024 của Thành phố.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về CCHC.

- Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, công tác CCHC được đưa vào nội dung kỳ họp của UBND Thành phố để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, Ban Chỉ đạo CCHC của Thành phố tổ chức họp định kỳ quý, 6 tháng đầu năm và năm 2024.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ vào Kế hoạch này tiến hành xây dựng Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị mình và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về CCHC (***Ban hành Kế hoạch CCHC chậm nhất ngày 15 tháng 01 năm 2024***); bố trí đủ nhân lực, kinh phí và điều kiện bảo đảm hoàn thành những công việc được giao; định kỳ quý, 6 tháng và năm báo cáo về UBND Thành phố (*Qua Phòng Nội vụ Thành phố*) để theo dõi, tổng hợp tham mưu UBND Thành phố báo cáo theo quy định.

Đối với cơ quan được giao chủ trì các nhiệm vụ về công tác thông tin, tuyên truyền, có trách nhiệm phối hợp với phòng Nội vụ Thành phố xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí hoặc bố trí từ nguồn kinh phí tự chủ và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND Thành phố phụ trách nội dung 3, phòng Văn hoá - Thông tin Thành phố phụ trách nội dung 1 và 7; phòng Tư pháp

Thành phố phụ trách nội dung 2; phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố phụ trách nội dung 6; phòng Nội vụ Thành phố phụ trách nội dung 4,5,8 của phần II trong Kế hoạch. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, hàng tháng, quý, 06 tháng tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, tìm ra nguyên nhân hạn chế, đề ra giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới nội dung được phân công về UBND Thành phố (*Thông qua Phòng Nội vụ Thành phố để tổng hợp*).

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Công an Thành phố, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố, Bưu điện Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Chi cục thuế Khu vực II quan tâm, phối hợp thực hiện tốt các nội dung nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này.

4. Giao Trưởng phòng Phòng Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu, đề xuất UBND Thành phố về các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố báo cáo kết quả CCHC định kỳ của Thành phố và đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện CCHC hằng năm của các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất UBND Thành phố (*Qua Phòng Nội vụ Thành phố*) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Sở Nội vụ Tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- CT, các PCT/UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Các tổ chức CT-XH Thành phố;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ Thành phố;
- Bưu điện Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Bảo hiểm xã hội Thành phố;
- Chi cục thuế Khu vực II;
- Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố;
- Các CQCM thuộc UBND Thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm VH-TT và TT Thành phố;
- Phòng Nội vụ Thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hon

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm của UBND thành phố Sa Đéc)

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|------------------------------|----------------|---------------|
| I | CẢI CÁCH THỂ CHẾ | | | | | | | |
| | 1.1. Triển khai thực hiện hiệu quả các thể chế về phát triển các thành phần kinh tế, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; về tổ chức bộ máy và quản lý CBCCVC. | 2.1. Hoàn thiện thể chế về chính sách hỗ trợ khởi nghiệp; chính sách về quản lý hành chính nhà nước và quản lý CBCCVC. | 3.1. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý và tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn. | Quyết định công bố văn bản | Phòng Tư pháp, UBND cấp xã | Các cơ quan, ngành Thành phố | Trong năm 2024 | Theo Kế hoạch |
| | | | 3.2. Xây dựng Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL. | Báo cáo | Phòng Tư pháp, UBND cấp xã | Các cơ quan, ngành Thành phố | Trong năm 2024 | |
| | 1.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. | 2.2. Xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024. | 3.3. Thu thập thông tin, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; xử lý các kết quả theo dõi thi hành pháp luật. | Kế hoạch | Phòng Tư pháp, UBND cấp xã | Các cơ quan, ngành Thành phố | Theo Kế hoạch | Theo Kế hoạch |
| | | | 3.4. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật. | Báo cáo | Phòng Tư pháp, | Các cơ quan, ngành Thành phố | Theo Kế hoạch | |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------|
| | | | | | UBND cấp xã | | | |
| II | CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | | | | | | | |
| | 1.1. Triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ của Thành phố đối với việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC | 2.1. Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền đơn giản hóa TTHC | 3.1. Kiểm soát TTHC và triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC | Kế hoạch | Văn phòng HĐND và UBND Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Quý I/2024 | Theo Kế hoạch |
| | | | 3.2. Xây dựng Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2024 | Báo cáo | Văn phòng HĐND và UBND Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Hàng quý và năm 2024 | |
| | 1.2. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. | 2.2. Nâng cao chất lượng hoạt động Bộ phận Một cửa Thành phố, cấp xã. | 3.3. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC. | Báo cáo | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Văn phòng HĐND và UBND Thành phố; Phòng Nội vụ Thành phố; Phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố | Trong năm 2024 | Kinh phí tự chủ và theo các quy định về đấu thầu |
| | | | 3.4. Tập huấn về thực hiện cơ chế, cơ chế một cửa liên thông. | Kế hoạch | | | | |
| | | 2.3. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp | 3.5. Thực hiện Quyết định chính thức thực | Báo cáo | Văn phòng HĐND và | Các cơ quan, ngành Thành phố; | Theo Quyết định | |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-----|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------|------------------------|-----------------|
| | | cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC. | hiện việc giao cho Bưu điện Thành phố đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hoá hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn Thành phố. | | UBND Thành phố | UBND cấp xã | | |
| | 1.3. Công bố, công khai TTHC đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. | 2.4. Thực hiện công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ | 3.6. Cập nhật, công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. | Quyết định | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Văn phòng HĐND và UBND Thành phố | Thực hiện thường xuyên | Kinh phí tự chủ |
| | | 2.5. Thực hiện niêm yết, công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định. | 3.7. Thực hiện niêm yết, công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của Thành phố; niêm yết với nhiều hình thức tại Bộ phận Một cửa Thành phố, cấp xã; trụ sở khóm, ấp, khu vực tập trung đông dân cư. | Bảng niêm yết TTHC và các hình thức khác phù hợp | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Văn phòng HĐND và UBND Thành phố | Thực hiện thường xuyên | |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------|-----------------|
| | 1.4. Tăng cường triển khai các dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết hồ sơ TTHC. | 2.6. Rà soát, đề xuất danh mục, lộ trình các dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2024. | 3.8. Tổ chức rà soát, đánh giá sự phù hợp của TTHC đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần. | Danh mục | Văn phòng HĐND và UBND Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Thực hiện thường xuyên | Kinh phí tự chủ |
| | 1.5. Nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. | 2.7. Khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. | 3.9. Thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp sau khi thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa Thành phố, cấp xã | Kế hoạch, Báo cáo | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Trong năm 2024 | Theo Kế hoạch |
| III | CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC | | | | | | | |
| | 1.1. Bảo đảm các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố đúng về số lượng cấp phó không vượt so với quy định; UBND cấp xã không vượt so với quy định. | 2.1. Cập nhật, triển khai thực hiện kịp thời các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, | 3.1. Ban hành mới quy định chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các cơ quan, | Quyết định | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Phòng Nội vụ Thành phố | Thực hiện thường xuyên | Kinh phí tự chủ |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|------------------------|-----------------|
| | | Tỉnh về công tác tổ chức bộ máy. | đơn vị sau khi rà soát. | | | | | |
| | | | 3.2. Hướng dẫn kịp thời các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh. | Công văn | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | | |
| | | 2.2. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo quy định. | 3.3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động tại các cơ quan, đơn vị; xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra. | Kế hoạch, Báo cáo | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Thực hiện thường xuyên | |
| | 1.2. Đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. | 2.3. Triển khai thực hiện các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và quyết định của UBND Tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước. | 3.4. Rà soát, đề xuất thực hiện phân cấp quản lý nhà nước. | Quyết định, quyết định phân cấp, ủy quyền | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Thực hiện thường xuyên | Kinh phí tự chủ |
| IV | CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ | | | | | | | |
| | 1.1. Xây dựng đội ngũ CBCCVC của Thành phố có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc | 2.1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng | 3.1. Phối hợp các cơ sở đào tạo ngoài Thành phố tổ chức đào tạo, | Kế hoạch | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; | Trong tháng 01/2024 | Theo kế hoạch |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-----|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------|-------------------------------------------|----------------|---------------|
| | làm và khung năng lực theo quy định. | CBCCVC của Thành phố. | bồi dưỡng cho CBCCVC. | | | UBND cấp xã | | |
| | | | 3.2. Xây dựng Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2024. | Báo cáo | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Quý IV/2024 | |
| | | 2.2. Tuyển dụng công chức, viên chức. | 3.3. Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức. | Kế hoạch | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Thường xuyên | Theo Kế hoạch |
| | | 2.3. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm, biên chế và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Thường xuyên rà soát đánh giá mức độ thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đồng thời, xây dựng khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh | 3.3. Rà soát đánh giá lại việc bố trí, sắp xếp đội ngũ CBCCVC các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. | Đề án, Quyết định, Báo cáo | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Trong năm 2024 | Theo quy định |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------------------------|--------------|-----------------|
| | | mục đã được phê duyệt. | | | | | | |
| | | 2.4. Thực hiện bổ nhiệm vị trí lãnh đạo các Phòng, ngành và tương đương theo quy định. | 3.4. Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp Phòng và tương đương đúng quy trình, tiêu chuẩn và cơ cấu số lượng theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, viên chức, các văn bản hướng dẫn hiện hành. | Quyết định | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố | Thường xuyên | Theo quy định |
| | 1.2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị. | 2.4. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao đạo đức công vụ của CBCCVC theo quy định. | 3.5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất tại các cơ quan, đơn vị về tình hình thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, đạo đức công vụ của CBCCVC. | Quyết định, Báo cáo | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Thường xuyên | Theo quy định |
| V | CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG | | | | | | | |
| | 1. Thực hiện bảo đảm các quy định về giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí | 2.1. Tiếp tục triển khai Nghị định của Chính phủ về thực | 3.1. Tiếp tục thực hiện khoán biên chế và kinh | Báo cáo | Phòng Tài chính – Kế | Các cơ quan, ngành Thành phố; | Thường xuyên | Kinh phí tự chủ |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------|----------------|---------------|
| | quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính (kể cả cấp xã) và đơn vị sự nghiệp. | hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khoa học và công nghệ công lập. | phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. | | hoạch Thành phố | UBND cấp xã | | |
| | | 2.2. Tiếp tục phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. | 3.2. Tiếp tục phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập. | Quyết định | Phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Thường xuyên | |
| VI | XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ | | | | | | | |
| | 1.1. Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố để cung cấp dịch vụ công trực tuyến. | 2.1. Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, các phần mềm khác có liên quan đến công tác CCHC trên địa bàn Thành phố. | 3.1. Thường xuyên bổ sung, nâng cấp hệ thống để bảo đảm đáp ứng các quy định về tiêu chí chức năng; bảo đảm vận hành thông suốt, kịp thời khắc phục các sự cố của hệ thống. | Phần mềm | Phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Trong năm 2024 | Theo kế hoạch |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------|---------------|
| | | 2.2. Bảo đảm vận hành thông suốt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kịp thời cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; hướng dẫn, hỗ trợ, chia sẻ thông tin TTHC của Thành phố công khai tại Trang Thông tin điện tử Thành phố | 3.2. Triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch phát triển Chính quyền số, số hóa TTHC và bảo đảm an ninh mạng. | Kế hoạch | Phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố; Văn phòng HĐND và UBND Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Trong năm 2024 | |
| | 1.2. Triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử, chính quyền số. | 2.3. Thường xuyên rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của Thành phố. | 3.3. Triển khai, tích hợp định danh và xác thực điện tử; tuyên truyền, phổ biến tài khoản định danh điện tử; đảm bảo an toàn thông tin trong xác thực định danh điện tử. | Kế hoạch | Phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố, Văn phòng HĐND và UBND Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Trong năm 2024 | Theo kế hoạch |
| | | 2.4 Triển khai số hóa TTHC 2.4.1 Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC của cấp Thành phố còn hiệu lực | | | Phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố, Văn phòng HĐND và UBND Thành phố; | | | |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-----|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|-------------|
| | | 2.4.2 Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC của cấp Xã còn hiệu lực 2.4.3 Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền cấp Thành phố 2.4.4 Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền cấp Xã | | | Phòng Nội vụ Thành phố, Phòng Tư pháp Thành phố | | | |
| | | 2.5 Triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các TTHC đủ điều kiện được tích hợp 2.5.1 Thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các TTHC cấp Thành phố đủ điều kiện 2.5.2 Thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các TTHC cấp Thành phố đủ điều kiện | | | Phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố, Văn phòng HĐND và UBND Thành phố | | | |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|
| | 1.3. Nâng cao hoạt động trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan nhà nước trong Thành phố. | 2.6. Ứng dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước. | 3.4. Tiếp tục sử dụng và cấp phát chữ ký số. | Kế hoạch, Báo cáo | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố | Thường xuyên | Theo Kế hoạch |
| | 1.4 Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên Trang tin điện tử của địa phương | | | | Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố, Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | | |
| VII | CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH | | | | | | | |
| | 1.1. Triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ, UBND Tỉnh, Kế hoạch CCHC của Thành phố giai đoạn 2021 - 2030. | 2.1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2024 của Thành phố. | 3.1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2024 của Thành phố. | Kế hoạch | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Quý IV/2023 | Kinh phí tự chủ |
| | | | 3.2. Xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2024. | Báo cáo | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Định kỳ hằng quý, 6 tháng và năm 2024 | |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------------|
| | | 2.2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBCCVC và Nhân dân về các chủ trương, chính sách mới của nhà nước trong thực hiện công tác CCHC của Thành phố. | 3.3. Tăng cường tuyên truyền CCHC trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, địa phương. | Các hình thức thích hợp | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Phòng Nội vụ Thành phố | Thường xuyên trong năm | Kinh phí tự chủ |
| | 3.4. Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục CCHC và cuộc sống trên sóng phát thanh Thành phố. | | Các chuyên mục | Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Mỗi tháng 02 kỳ | Theo Kế hoạch | |
| | 3.5. Cập nhật thường xuyên bài viết, thông tin hoạt động CCHC trên Trang Thông tin điện tử Thành phố. | | Tin tức, bài viết | Phòng Nội vụ Thành phố và Văn phòng HĐND và UBND Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Trong năm 2024 | Theo Kế hoạch | |
| | 3.6. Gửi các bài viết, thông tin hoạt động CCHC trên Chuyên mục CCHC của Tỉnh. | | Tin tức, bài viết | Văn Phòng HĐND và UBND, Phòng Nội vụ Thành phố, Phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố ¹ | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | 02 tháng 01 kỳ | | |

¹ Phòng Nội vụ thành phố Sa Đéc; UBND Phường 1 đăng tin tháng 01 năm 2024;

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|
| | | | 3.7. Tổ chức đi tham quan, học tập các mô hình, kinh nghiệm hay trong thực hiện CCHC ở các địa phương khác (Căn cứ tình hình thực tế). | Chuyên tham quan, học tập | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Trong năm 2024 (Căn cứ tình hình thực tế) | Theo Kế hoạch |
| | | | 3.8. Tham gia Hội thi tìm hiểu và truyền truyền CCHC tỉnh Đồng Tháp. | Công văn đăng ký Hội thi | Phòng Nội vụ Thành phố | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Theo Kế hoạch của Tỉnh | Theo Kế hoạch |
| | 1.2. Nâng cao hiệu quả trong công tác thực hiện CCHC của các cơ quan, địa phương. | 2.3. Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2024. | 3.9. Tổ chức kiểm tra tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, địa | Kế hoạch, Báo cáo | Phòng Nội vụ Thành phố | Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính – Kế | Theo Kế hoạch và đột xuất theo yêu cầu | Kinh phí kiểm tra |

Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Sa Đéc; UBND Phường 2 đăng tin tháng 02 năm 2024;
 Phòng Tư pháp thành phố Sa Đéc; UBND Phường 3 đăng tin tháng 3 năm 2024;
 Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sa Đéc; UBND Phường 4 đăng tin tháng 4 năm 2024;
 Phòng Quản lý đô thị thành phố Sa Đéc; UBND phường An Hòa đăng tin tháng 5 năm 2024;
 Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Sa Đéc; UBND phường Tân Quy Đông đăng tin tháng 6 năm 2024;
 Phòng Kinh tế thành phố Sa Đéc; UBND xã Tân Quy Tây đăng tin tháng 7 năm 2024;
 Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố Sa Đéc; UBND xã Tân Phú Đông đăng tin tháng 8 năm 2024;
 Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố Sa Đéc; UBND xã Tân Khánh Đông đăng tin tháng 9 năm 2024;
 Thanh tra thành phố Sa Đéc đăng tin tháng 10 năm 2024;
 Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc đăng tin tháng 11 năm 2024.
 Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị có thể linh hoạt trong việc đăng tin.

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-----|-------------|-------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------|
| | | | phương bằng các hình thức thích hợp. | | | hoạch; Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm tin học Thành phố; Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh Thành phố; Công an Thành phố; UBMTTQ VN Thành phố; Ban pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố;. | | |
| | | | 3.10. Chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế trong công tác thực hiện CCHC. | Công văn | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Sau khi kiểm tra | |
| | | | 3.11. Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình CCHC với mục tiêu xây dựng | Báo cáo | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Phòng Nội vụ | Thường xuyên trong năm | Kinh phí tự chủ |

| STT | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ sản phẩm | 5-Chủ trì | 6- Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------|---------------|
| | | | chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân giai đoạn 2021 – 2026. | | | | | |
| | 1.3. Đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, địa phương. | 2.4. Công bố kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương năm 2024. | 3.11. Triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương. | Công văn | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Quý IV/2024 | Theo Kế hoạch |
| 3.12. Hỗ trợ điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC . | | | Phối hợp với Sở Nội vụ | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Tháng 11/2024 | | |
| 3.13. Tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương. | | | Hội nghị | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, ngành Thành phố; UBND cấp xã | Quý I/2025 | | |